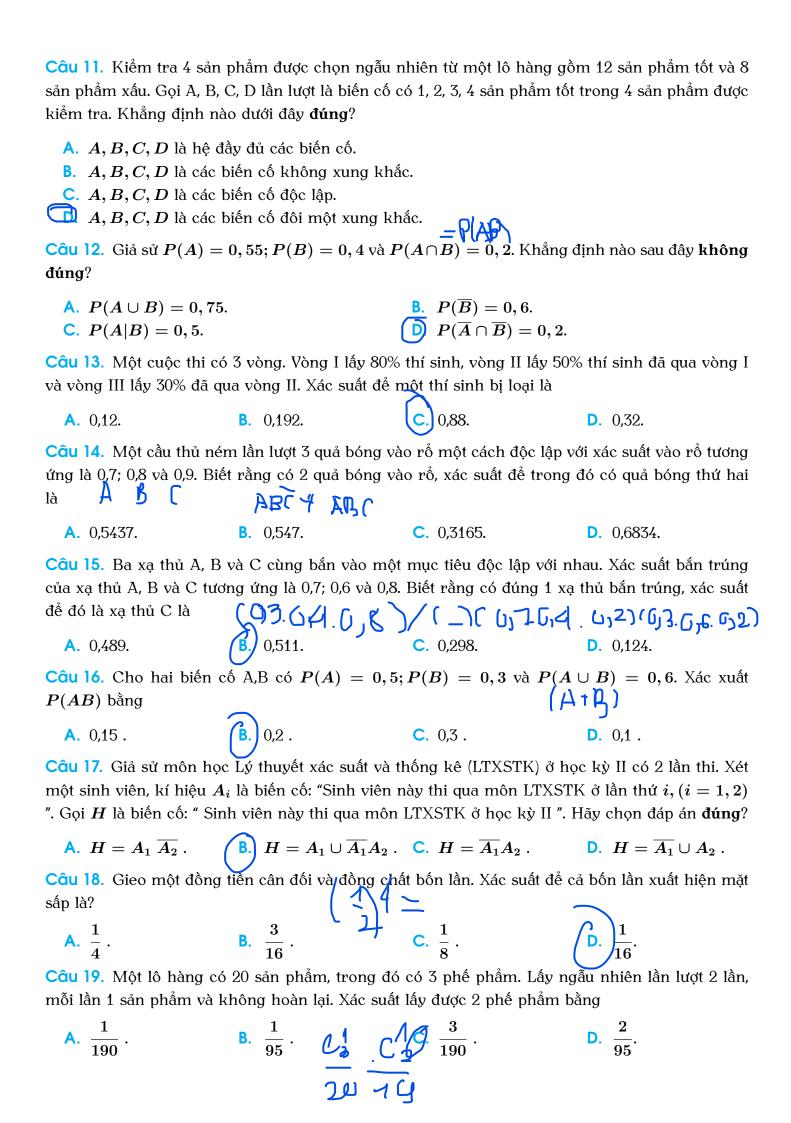
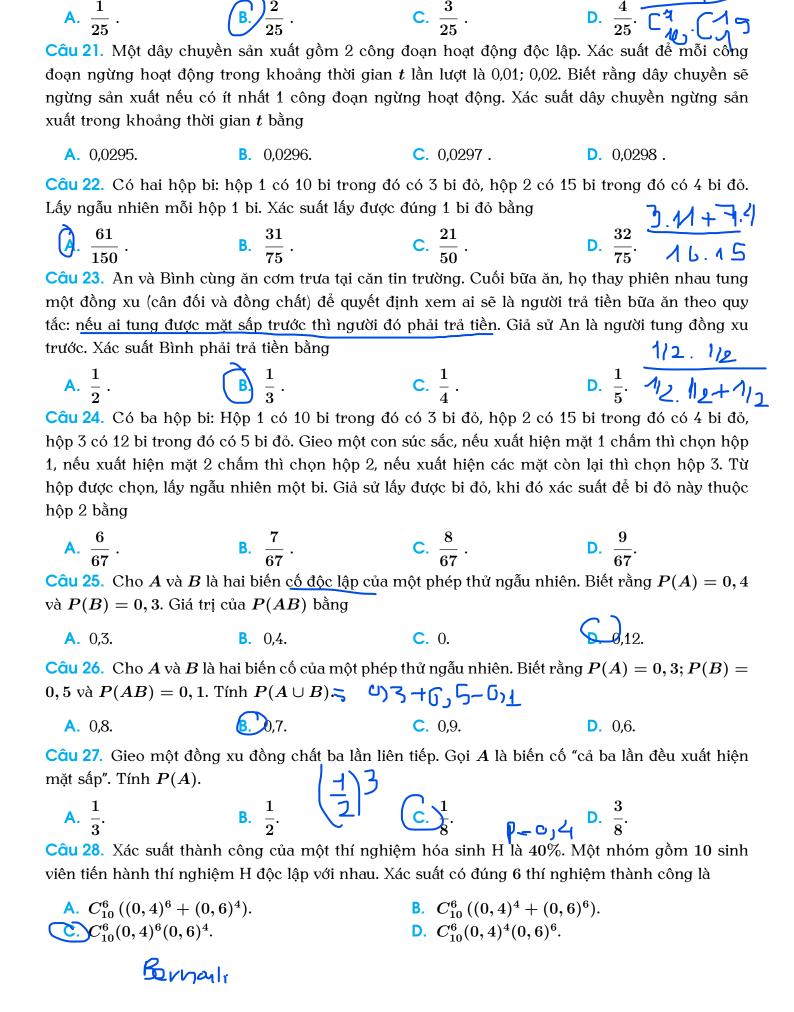
PAR)/PCA)

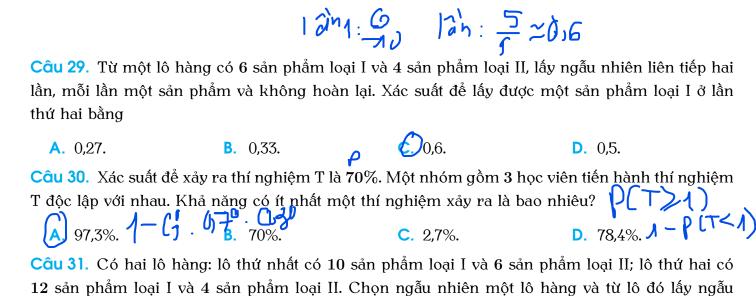
Câu 1. Cho A và B là h giá trị của $P(AB)$ bằng	ai biến cố của một phép	thử. Biết rằng $oldsymbol{P}(oldsymbol{A})=$	=0.4 và $P(B A)=0.3$,						
A . 0,1.	B . 0,75.	C. 0,12.	D. 0,7.						
Câu 2. Một hộp chứa 20 thẻ được đánh số từ 1 đến 20. Lấy ngẫu nhiên 1 thẻ từ hộp đó. Xác suất để thẻ lấy được ghi số lẻ và chia hết cho 3 bằng									
A . 0,3.	B . 0,5.	C. 0,2.	0,15.						
Câu 3. Một lô hàng có 20 sản phẩm, trong đó có 2 phế phẩm. Người ta lấy lần lượt không hoàn lại từng sản phẩm để kiểm tra cho đến khi gặp phế phẩm thì dừng lại. Xác suất dừng lại ở lần kiểm tra thứ ba là (kết quả làm tròn đến chữ số thập phân thứ ba)									
A . 0,1.	B. 0,537.	C. 0,268.	D. 0,089.						
Câu 4. Xác suất thành công của một thí nghiệm là 40%. Một nhóm gồm 7 sinh viên tiến hành thí nghiệm độc lập với nhau. Xác suất để có đúng 6 thí nghiệm thành công bằng (kết quả làm tròn đến chữ số thập phân thứ 4) (A.) 0,0172. B. 0,0246. C. 0,0025. D. 0,0041.									
(A.) 0,0172.	B. 0,0246.	C. 0,0025.	D. 0,0041.						
Câu 5. Ba công nhân cùng tham gia sản xuất một loại sản phẩm. Xác suất để người thứ nhất, người thứ hai và người thứ ba làm ra chính phẩm lần lượt là 0,8 và 0,8 và 0,9. Biết rằng một người trong số đó làm ra 4 sản phẩm thì thấy có 1 phế phẩm. Tìm xác suất để người làm ra 4 sản phẩm này là người công nhân thứ ba.									
A . 0,26.	B. 0,36.	C . 0,19.	D. 0,81.						
Câu 6 . Tỉ lệ phế phẩm của một lô hàng là 1% . Cần kiểm tra nhiều nhất bao nhiều sản phẩm để xác suất không lấy được phế phẩm nào lớn hơn 50% ?									
A. 69 sản phẩm.	B. 70 sản phẩm.	C. 68 sản phẩm.	D. 51 sản phẩm.						
Câu 7. Xác suất để một khẩu pháo A bắn trúng mục tiêu là 0,7. Hỏi khẩu pháo này phải thực hiện bắn tối thiểu bao nhiêu lần để xác suất không có lần bắn nào trượt nhỏ hơn 20%?									
A. 5 lần bắn.	B. 6 lần bắn.	C. 7 lần bắn.	D. 4 lần bắn.						
Câu 8. Một hộp đựng 15 quả bóng bàn trong đó có 7 quả màu trắng và 8 quả màu hồng. Rút ngẫu nhiên cùng lúc 3 quả. Xác suất để trong 3 quả lấy ra có đúng 2 quả màu hồng là									
A. 0,639.	7 . 0, 431.	C . 0, 369.	D. 0, 231.						
Câu 9. Cho hai biến cố Â đây đúng ?	A,B có $P(A) = 0,5; P(A) = 0,5$	(B) = 0, 4; P(AB) = 0, 3	25. Khẳng định nào sau						
$P(A \cup B) = 0,65.$ $P(A \cup B) = 0,85.$		B. $P(A \cup B) = 0, 9.$ D. $P(A \cup B) = 0, 25.$							
Câu 10. Một lô hàng gồm 6 sản phẩm loại I và 4 sản phẩm loại II. Lấy ngẫu nhiên 3 sản phẩm, xác suất để lấy được ít nhất 1 sản phẩm loại II là									
A . $\frac{1}{6}$.	B. $\frac{8}{9}$.	C. $\frac{16}{19}$.	$\frac{5}{6}$.						





Câu 20. Có hai hộp bi: hộp 1 có 10 bi trong đó có 3 bi đỏ, hộp 2 có 15 bi trong đó có 4 bi đỏ.

Lấy ngẫu nhiên mỗi hộp 1 bi, khi đó xác suất lấy được 2 bi đỏ bằng



đó được lấy ra từ lô hàng thứ hai?

 $0, 3 \text{ và } P(B) = 0, 6. \text{ Tính } P(A \cup B).$

đều xuất hiện mặt lẻ". Tính P(A).

B. 0.6.

 $\frac{160.1}{6.000} \cdot \frac{160.1}{6.000} \cdot \frac{7}{100} \times \frac{7}$

B. 0, 0134.

A. 60%.

A. 0,3.

mặt sáu chấm là

hai.

A. 0,6.

99,2%.

A. 0, 1342.

nhiên ra một sản phẩm thì được sản phẩm loại II. Hỏi có bao nhiêu phần trăm sản phẩm loại II

 $oxcite{\mathsf{Cau}}$ 32. Cho A và B là hai biến cố xung khắc của một phép thử ngẫu nhiên. Biết rằng P(A) =

 $\mathsf{C\hat{a}u}$ 33. Gieo một con xúc xắc cân đối, đồng chất hai lần liên tiếp. Gọi \overline{A} là biến cố "cả hai lần

Câu 34. Gieo một con xúc xắc cân đối, đồng chất chín lần liên tiếp. Xác suất để đúng hai lần ra

Câu 35. Trong một hộp kín có 12 quả bóng xanh và 8 quả bóng đỏ. Lấy ngẫu nhiên lần lượt từng quả bóng ra khỏi hộp (không hoàn lại). Tính xác suất để lấy được quả bóng đỏ ở lần thứ

Câu 36. Một xạ thủ có khả năng bắn trúng hồng tâm với xác suất √à 80%. Xạ thủ này thực hiện 3

Câu 37. Có hai hộp đựng bi: hộp thứ nhất có 10 bi xanh và 6 bi đỏ; hộp thứ hai có 12 bi xanh và 4 bi đỏ. Chọn ngẫu nhiên một hộp và từ hộp đó lấy hú họa ra một viên bi thì được viên bi

A. 60%.

B. 40%.

C. 80%.

D. 20%.

Câu 38. Xác suất bắn trúng bia của một xạ thủ là 80%. Xạ thủ này bắn liên tiếp 10 viên. Xác

[C.]0, 2684.

suất để xạ thủ bắn trúng bia đúng 9 lần là (kết quả làm tròn đến chữ số thập phân thứ 4)

phát bắn liên tiếp. Khả năng xạ thủ này bắn trúng hồng tâm ít nhất một phát là bao nhiêu?

màu đỏ. Hỏi có bao nhiêu phần trăm viên bi màu đỏ đó được lấy ra từ hộp thứ hai?

B. $\frac{1}{2}$. $\left(\frac{3}{6}\right)^2$ $\left(\frac{1}{4}\right)$.

C. 75%.

C. 0.

D. 25%.

0,9.

D. 0.65.

D. 0,0268.

Câu 39. Một lô hàng có 12 sản phẩm, trong đó có 2 phế phẩm. Người ta lấy lần lượt không hoàn lại từng sản phẩm để kiểm tra cho đến khi gặp phế phẩm thì dừng lại. Xác suất sao cho phải kiểm tra đến lần thứ ba là

 $\frac{3}{22}$.

B. $\frac{9}{22}$. $\frac{1}{11}$ · $\frac{1}{6}$ · $\frac{1}{6}$

D. $\frac{1}{5}$.

Câu 40. Một nhà máy chuyên sản xuất sản phẩm A với số lượng rất lớn. Biết rằng tỉ lệ sản phẩm bị lỗi do nhà máy sản xuất là 10%. Một người đề nghị lấy ngẫu nhiên 10 sản phẩm để kiểm tra và anh ta thấy rằng xác suất để trong 10 sản phẩm có nhiều nhất k sản phẩm lỗi là không nhỏ hơn 0.95. Khi đó k nhận giá trị tối thiểu bằng

A. k = 5.

B. k = 2.

k = 3

D. k = 4.

----- HÉT -----

GIẢI CHI TIẾT MÃ ĐỀ .

1.C	2.D	3.D	4.A	5.A	6.C	7.A	8.B	9.A	10.D
11.D	12.D	13.C	14.D	15.B	16.B	17.B	18.D	19.C	20.B
21.D	22.A	23.B	24.C	25.D	26.B	27.C	28.C	29.C	30.A
31.B	32.D	33.C	34.C	35.C	36.A	37.B	38.C	39.A	40.C